

Số: /BC-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước
Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc năm 2023

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Tờ trình số 167/TTr-NSM ngày 08/5/2023 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã về việc thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát, tỉnh Thanh Hóa, năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Phương án và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thẩm định Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc năm 2023, với những nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ

1. Tên công trình lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc năm 2023;

2. Đơn vị quản lý, vận hành: Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Sông Mã (gọi tắt là Công ty Nam Sông Mã);

3. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố; Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du; Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

4. Thông tin cơ bản của công trình:

a) Hồ Đá Kẽm:

- Là hồ chứa nước vừa, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Tích nước để tưới chủ động cho 87 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc và bổ sung nước cho hồ Rát.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 2,72 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+42.85) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 1,59 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK (P = 1,5%): $\nabla(+44.00) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{TK} = 1,983 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT (P = 0,5%) : $\nabla(+44.25) \text{ m}$.
- MNC: $\nabla(+36.70) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_C = 0,225 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 255 m, chiều rộng mặt đập B = 5 m; chiều cao đập $H_d = 14,2 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập (+45.20) m; cao trình cơ đập (+39.00) m.
- Tràn xả lũ rộng 16 m; cao trình ngưỡng tràn (+42.85) m; lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 30,15 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng kiểm tra $Q_{KT} = 40,5 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Cống lấy nước $\Phi 60 \text{ cm}$, cao trình đáy cống (+36.70) m, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,198 \text{ m}^3/\text{s}$; vận hành bằng van chặn phía hạ lưu.

b) Hồ Rát:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp III.
- Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới chủ động cho 65 ha đất nông nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho 115 hộ dân của xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 2,25 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+31.00) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 0,49 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK (P = 1%) : $\nabla(+33.50) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{TK} = 0,525 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT (P = 0,2%) : $\nabla(+33.75) \text{ m}$.
- MNC: $\nabla(+19.61) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_C = 0,163 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 170 m, chiều rộng mặt đập B = 4 m; chiều cao đập $H_d = 20,7 \text{ m}$; cao trình đỉnh đập (+34.20) m.
- Tràn xả lũ rộng 6-12 m; cao trình ngưỡng tràn (+31.00) m; lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 58,25 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng kiểm tra $Q_{KT} = 67,22 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Cống lấy nước $\Phi 40 \text{ cm}$, cao trình đáy cống (+18.00) m, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,198 \text{ m}^3/\text{s}$; vận hành bằng van chặn phía hạ lưu.
- Nhà quản lý: Nhà cấp 4 dưới chân đập, kích thước (4,2x3,3) m.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý lập Phương án

- Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Điều chỉnh ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính Phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP của Chính Phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Thành phần hồ sơ trình thẩm định

- Tờ trình số 167/TTr-NSM ngày 08/5/2023 của Công ty Nam Sông Mã.
- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.
- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.
- Văn bản góp ý của địa phương.
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (*Báo cáo kiểm tra công trình trước lũ năm 2023; Tài liệu điều tra tình hình dân sinh kinh tế vùng hạ du; Biên bản kèm theo sơ họa vị trí lấy đất; Phương án sơ tán dân; Bản đồ ngập lụt hạ du; ...*).

3. Nội dung chính của phương án

3.1. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

a) Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

b) Quy định vận hành trong mùa mưa lũ:

Các hồ chứa nước Đá Kẽm và Rát chưa có quy trình vận hành nên việc vận hành điều tiết hồ thực hiện theo quy định của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã.

c) Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Hồ Đá Kẽm:

+ Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+42.85)$ m.

+ Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+44.00)$ m.

+ Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+44.25)$ m.

- Hồ Rát:

+ Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+31.00)$ m.

+ Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+33.50)$ m.

+ Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+33.75)$ m.

d) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

- Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lòng dọc thân công lấy nước qua thân đập, dọc hai bên tường tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng công nhưng cánh cửa kẹt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh đập đất gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

- *Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:*

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát năm 2023 do Công ty Nam Sông Mã lập.

c) Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu.

- *Vật tư dự phòng tại công trình:*

Công ty Nam Sông Mã chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình:

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	-	40	Tập kết tại chân công trình
2	Đá 4x6	m ³	-	30	
3	Đá 1x2	m ³	-	30	
4	Cát	m ³	-	30	
5	Rọ thép	Cái	40	200	Tập kết tại nhà quản lý hồ Rát (dùng chung cho 2 hồ)
5	Bao tải	Cái	520	1.000	
6	Cọc tre	Cái	-	700	
7	Vò gỗ	Cái	-	10	
8	Bạt	m ²	-	2.400	
9	Lưới đen	m ²	-	400	
10	Búa tạ	Cái	4	-	
11	Cuốc	Cái	4	-	
11	Xẻng	Cái	4	-	
12	Dao chặt	Con	4	-	

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Đã có	Kế hoạch bổ sung	Ghi chú
13	Dao Phát	Con	4	-	Tập kết tại nhà quản lý hồ Rát (dùng chung cho 2 hồ)
15	Xà beng	Cái	4	-	
16	Loa tay	Cái	-	2	
17	Đèn pin	Cái	4	-	
18	Áo phao	Cái	10	10	
19	Phao cứu sinh	Cái	4	-	

- *Vật tư dự phòng trong dân:*

Thông nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty Nam Sông Mã lập trong Phương án (Công ty đã phối hợp với UBND xã Vĩnh Thịnh lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng) để khi cần có thể huy động kịp thời.

- *Nhân lực ứng cứu:*

Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) cụm hồ Đá Kẽm - Rát xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây viết tắt là Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS) huyện Vĩnh Lộc và xã Vĩnh Thịnh chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3.2. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

a) Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

b) Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (*tràn tự do*).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

c) Phương án xử lý các tình huống.

- *Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn:*

Khi lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra hồ Đá Kẽm $Q_{KT} = 40,5 \text{ m}^3/\text{s}$, hồ Rát $Q_{KT} = 67,22 \text{ m}^3/\text{s}$, kết hợp với việc mực nước trên hệ thống tiêu Bông Thôn, kênh tiêu Cầu Đá và sông Mã dâng cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du gây ngập úng vùng hai bên khu vực gần lòng khe suối Rát sau

tràn thuộc thôn Đồng Lừ, xã Vĩnh Thịnh, với diện tích bị ảnh hưởng khoảng 57ha đất canh tác, đường giao thông, không ảnh hưởng nhà cửa, dân cư.

Khi tràn bắt đầu làm việc, cần theo dõi diễn biến thời tiết, tính toán, đưa ra các nhận định và kịp thời cảnh báo đến nhân dân trong vùng để có phương án, thời gian tránh lũ. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

• ***Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ 2 đập tính với lũ thiết kế:***

Tình huống vỡ đập hồ Đá Kẽm, nước nhanh chóng dồn xuống làm vỡ đập hồ Rát, lưu lượng nước trên hệ thống tiêu Bồng Thôn và kênh tiêu Cầu Đá tăng đột ngột, không tiêu thoát kịp ra sông Mã gây nên ngập lụt lớn cho toàn bộ diện tích canh tác vùng hạ du và khu dân cư của các thôn: Đồng Lừ, 14, xã Vĩnh Thịnh, với diện tích đất đai bị ngập khoảng 395 ha (*trong đó, đất thổ cư 20 ha, đất canh tác 375 ha*) và khoảng 435 người/102 hộ dân bị ảnh hưởng. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

• ***Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ 2 đập tính với lũ kiểm tra:***

Tổng lượng nước xả xuống hạ du, gồm dung tích 2 hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

d) Phân giao nhiệm vụ.

- UBND huyện Vĩnh Lộc:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền xã Vĩnh Thịnh thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND xã Vĩnh Thịnh:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Ban Chỉ huy Quân sự các cấp, Công an huyện, Bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND huyện.

3.3. Tổ chức thực hiện.

a) Sau khi phương án được phê duyệt, BCH PCLB cụm hồ Đá Kẽm - Rát phối hợp với BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ Đá Kẽm - Rát đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

b) Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Đá Kẽm – Rát thuộc Công ty Nam Sông Mã - Chi nhánh thủy nông Vĩnh Lộc.

- Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc:

+ Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.

+ Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.

+ Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

- Báo cáo BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT – Chi cục Thủy lợi.

+ Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.

+ Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

c) Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp.

- Tại công trình: Khi có dự báo bão, mưa lũ lớn tất cả thành viên trong BCH PCLB cụm hồ Đá Kẽm - Rát phải có mặt phân công cụ thể phụ trách công việc của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

- Tại BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp: Khi có bão lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ, thực hiện sự phân công của Trưởng ban. BCH PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát đã đề ra.

d) Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành.

Do Trưởng BCH PCTT, TKCN và PTDS huyện Vĩnh Lộc quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng.

e) Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên.

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống. Quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy Quân sự huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra: Kẽng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Kẽng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

(Nội dung chi tiết có Phương án gửi kèm theo)

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ:

- Về cơ sở tổ chức lập Phương án: Việc Chủ hồ tổ chức lập Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hàng năm là phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 25 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước .

- Về thành phần hồ sơ trình thẩm định: Tuân thủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước .

2. Kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu sử dụng:

Tài liệu sử dụng để kiểm tra, tính toán, đánh giá hầu hết do đơn vị quản lý, vận hành lưu trữ trong quá trình quản lý, khai thác; ngoài ra, có một số tài liệu điều tra tình hình dân sinh kinh tế vùng hạ du, phương án sơ tán dân cư của địa phương trong tình huống mưa lũ, biên bản xác định vị trí lấy đất dự phòng được thu thập và có xác nhận của địa phương; nên cơ bản là sát với thực tế, có độ tin cậy cao.

3. Nhận xét, đánh giá tính hợp lý của hồ sơ:

- Hồ sơ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc được lập áp dụng đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật; cơ bản đảm bảo về thành phần hồ sơ; nội dung phương án phù hợp với hiện trạng công trình và vùng hạ du; đã phân giao nhiệm vụ và nêu rõ trách nhiệm của Công ty Nam Sông Mã, các đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Đối với Bản đồ ngập lụt vùng hạ du: Đơn vị quản lý, vận hành đã phối hợp với UBND xã Vĩnh Thịnh, điều tra vết lũ và dựa vào bản đồ địa chính để xác định và khoanh vùng sơ bộ khu vực bị ảnh hưởng làm cơ sở để theo dõi, chỉ đạo; chưa bố trí được kinh phí đo vẽ, xây dựng bản đồ theo quy định.

- Các hồ chứa Đá Kẽm, Rát chưa có quy trình vận hành để vận hành đảm bảo an toàn cho công trình.

- Đối với nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết, để sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

IV. KẾT LUẬN

1. Hồ sơ Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cụm hồ chứa nước Đá Kẽm - Rát, huyện Vĩnh Lộc năm 2023 đủ điều kiện để xem xét phê duyệt.

2. Trên cơ sở phương án được lập, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Công ty Nam Sông Mã:

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Công ty Nam Sông Mã phối hợp với UBND huyện Vĩnh Lộc để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho xã Vĩnh Thịnh chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về BCH PCTT, TKCN và PTDS tỉnh để tổng hợp theo dõi.

- Đối với nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân, để sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

- Có kế hoạch bố trí nguồn kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành; khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình vận hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam